Deloitte.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI DƯƠNG

(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 15

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI DƯƠNG
Số 4 Láng Hạ, quận Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 ngày 12 tháng 2008.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc của Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hà Văn Thắm	Chủ tịch
Ông Hà Trọng Nam	Thành viên (miễn nhiệm ngày 28 tháng 12 năm 2009)
Bà Hồ Thị Quỳnh Nga	Thành viên (miễn nhiệm ngày 28 tháng 12 năm 2009)
Ông Preben Hjortlund	Thành viên (bổ nhiệm ngày 28 tháng 12 năm 2009)
Ông Vũ Hồng Sơn	Thành viên (bổ nhiệm ngày 28 tháng 12 năm 2009)

Ban Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Dung	Tổng Giám đốc
Ông Ooi Wah Teck	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2010)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Nguyễn Thị Dung
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2010

Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính

Hà Văn Thắm
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2010

Deloitte.

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Số 8-Phạm Ngọc Thạch,Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam
Tel : +84-4 3852 4123
Fax: +84-4 3852 4143
www.deloitte.com/vn

Số: 20 /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 ngày 12 tháng 2008 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (gọi tắt là "Công ty") cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 2, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Ngoại trừ hạn chế phạm vi kiểm toán được trình bày dưới đây, chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Hạn chế phạm vi kiểm toán

Do được bổ nhiệm kiểm toán sau ngày 31 tháng 12 năm 2008 nên chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế khác. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến nhận xét về giá trị và tính hiện hữu của khoản mục tiền mặt cũng như ảnh hưởng của khoản mục này tới các chỉ tiêu được trình bày trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những điều chỉnh cần thiết do ảnh hưởng của vấn đề hạn chế phạm vi kiểm toán nêu trên, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Chúng tôi xin lưu ý báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 kèm theo không có số liệu so sánh tương ứng của kỳ kế toán năm trước do báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm đầu tiên được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 31 ngày 5 tháng 2007 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2007.

S.Đ.K.K.D: 0102030181 CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DELOITTE VIỆT NAM Q. ĐỐNG ĐA TP. HÀ NỘI

Trương Anh Hùng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số Đ.0029/KTV

Phạm Nam Phong
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số 0929/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 25 tháng 01 năm 2010
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008	31/12/2007
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+150)	**100**		**306.099.909.602**	**1.588.360.951**
I. Tiền	**110**		**66.512.704.181**	**515.768.440**
1. Tiền	111	4	66.512.704.181	515.768.440
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**134.560.000.000**	**-**
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5	134.560.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**105.020.000.000**	**1.070.000.000**
1. Các khoản phải thu khác	135	6	105.020.000.000	1.070.000.000
IV. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**7.205.421**	**2.592.511**
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.205.421	2.592.511
B. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (200=210+220+250)	**200**		**424.831.502.718**	**9.845.434**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**186.000.000.000**	**-**
1. Phải thu dài hạn khác	218	7	186.000.000.000	-
II. Tài sản cố định	**220**		**6.102.718**	**9.845.434**
1. Tài sản cố định hữu hình	221		6.102.718	9.845.434
- Nguyên giá	*222*		*11.228.160*	*11.228.160*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(5.125.442)*	*(1.382.726)*
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**238.825.400.000**	**-**
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	8	238.825.400.000	-
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**730.931.412.320**	**1.598.206.385**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 01-DN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008	31/12/2007
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310)	**300**		**340.910.742.221**	**535.000.000**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**340.910.742.221**	**535.000.000**
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	9	334.560.000.000	-
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		-	-
3. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		6.350.742.221	535.000.000
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400= 410)	**400**		**390.020.670.099**	**1.063.206.385**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**10**	**390.020.670.099**	**1.063.206.385**
1. Vốn điều lệ	411		390.000.000.000	1.185.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(Lỗ lũy kế)	420		20.670.099	(121.793.615)
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	**440**		**730.931.412.320**	**1.598.206.385**

S.Đ.K.K.D: 0103017634 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI DƯƠNG
Q. BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI

Hà Văn Thắm	**Nguyễn Thị Dung**	**Đặng Thị Hồng Vân**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị	**Tổng Giám đốc**	**Kế toán trưởng**

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 02-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2008
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	**10**		-
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		-
5. Lợi nhuận về gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**		-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	11	3.208.516.791
7. Chi phí tài chính	22	12	2.815.742.221
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*2.815.742.221*
8. Chi phí bán hàng	24		-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		250.310.856
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	**30**		**142.463.714**
11. Thu nhập khác	31		-
12. Chi phí khác	32		-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	**40**		-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**142.463.714**
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-
16. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51)	**60**		**142.463.714**
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	13	**502**

S.Đ.K.K.D: 0103017634 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI DƯƠNG
Q. BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI

Hà Văn Thắm	**Nguyễn Thị Dung**	**Đặng Thị Hồng Vân**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị	**Tổng Giám đốc**	**Kế toán trưởng**

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 03-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2008
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**	**142.463.714**
2. Điều chỉnh cho các khoản:		
Khấu hao tài sản cố định	02	3.742.716
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(3.208.516.791)
Chi phí lãi vay	06	2.815.742.221
3. (Lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**	**(246.568.140)**
(Tăng) các khoản phải thu	09	(186.000.000.000)
Tăng các khoản phải trả	11	5.815.742.221
(Tăng) chi phí trả trước	12	(4.612.910)
Tiền lãi vay đã trả	13	(2.815.742.221)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***(183.251.181.050)***
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-
2.Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(103.950.000.000)
3.Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(373.385.400.000)
4.Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.208.516.791
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***(474.126.883.209)***
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận vốn góp của cổ đông	31	388.815.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	334.560.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***723.375.000.000***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**	**65.996.935.741**
Tiền tồn đầu năm	**60**	**515.768.440**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ		-
Tiền tồn cuối năm	**70**	**66.512.704.181**

S.Đ.K.K.D: 0103017634 - C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI DƯƠNG ★ Q. BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI

Hà Văn Thắm	**Nguyễn Thị Dung**	**Đặng Thị Hồng Vân**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị	**Tổng Giám đốc**	**Kế toán trưởng**

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH **MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh kinh doanh lần đầu số 0103017634 ngày 31 tháng 5 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi bổ sung. Công ty có số vốn điều lệ là 390.000.000.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2008 là 5 (2007: 5).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là:

- Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);
- Xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, cao ốc văn phòng, các công trình hạ tầng, công trình công nghiệp, công trình dân dụng;
- Giới thiệu xúc tiến thương mại;
- Đầu tư xây dựng công trình thủy điện;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- Kinh doanh trung tâm thương mại
- Cung cấp các dịch vụ viễn thông, truyền thông, phát thanh, truyền hình;
- Quảng cáo thương mại.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ ba tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty mẹ. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Trong báo cáo tài chính của Công ty mẹ, khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo phương pháp giá gốc. Theo đó, các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty mẹ trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ chỉ phản ánh khoản thu nhập được phân chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) **MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TIỀN

	31/12/2008 VND	31/12/2007 VND
Tiền mặt	66.492.958.690	515.768.440
Tiền gửi ngân hàng	19.745.491	-
	66.512.704.181	**515.768.440**

5. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

	31/12/2008 VND	31/12/2007 VND
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn (*)	134.560.000.000	-
	134.560.000.000	**-**

(*): Khoản đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên. Công ty đã thanh lý khoản đầu tư và phát sinh lãi từ nghiệp vụ này trong năm 2009.

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2008 VND	31/12/2007 VND
Ông Nguyễn Quỳnh Lâm (*)	100.950.000.000	-
Công ty Xây dựng Thương mại Hoàng Thành	3.000.000.000	-
Công ty Xuất nhập khẩu và Phát hành phim Việt Nam	1.070.000.000	1.070.000.000
	105.020.000.000	**1.070.000.000**

(*): Khoản cho ông Nguyễn Quỳnh Lâm vay ngắn hạn theo Hợp đồng cho vay ngày 10 tháng 12 năm 2008. Gốc và lãi vay đã được thu hồi trong năm 2009.

7. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2008 VND	31/12/2007 VND
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	186.000.000.000	-
	186.000.000.000	**-**

Khoản ứng trước cho Bà Nguyễn Thị Thu Hà (bên liên quan của Công ty) để thực hiện giao dịch đầu tư. Để đảm bảo cho số tiền ứng trước nêu trên, Ông Hà Văn Thắm - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty đã bảo lãnh cho Bà Nguyễn Thị Thu Hà bằng số vốn góp của mình tại Công ty TNHH VNT với số tiền là 200.000.000.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) **MẪU B 09-DN**
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	31/12/2008 VND	31/12/2007 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	149.825.400.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	89.000.000.000	-
	238.825.400.000	-

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 như sau:

Công ty liên doanh, liên kết	Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	Hà Nội	14,98%	14,98%	Dịch vụ Ngân hàng
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Hà Nội	59,3%	59,3%	Kinh doanh chứng khoán

Tại 31 tháng 12 năm 2008, Công ty xác định có ảnh hưởng đáng kể đến quyền kiểm soát Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương, theo đó khoản đầu tư này được theo dõi là khoản đầu tư vào Công ty liên kết.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, Công ty xác định chưa nắm quyền kiểm soát đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương.

Thông tin tài chính tóm tắt về các công ty liên kết của Công ty được trình bày như sau:

	31/12/2008 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	149.825.400.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	89.000.000.000
	238.825.400.000

	31/12/2008 VND
Tổng tài sản	15.117.888.162.247
Tổng công nợ	13.888.808.985.544
Tài sản thuần	1.229.079.176.703
Phần tài sản thuần Công ty đầu tư vào công ty liên kết	**251.002.467.405**

		Năm kết thúc 31/12/2008 VND
Doanh thu	-	1.344.829.290.909
Lợi nhuận thuần	-	46.043.123.498
Lợi nhuận thuần từ khoản đầu tư vào công ty liên kết	-	**7.226.690.413**

9. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2008 VND	31/12/2007 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí Toàn Cầu	134.560.000.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	200.000.000.000	-
	334.560.000.000	**-**

Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí toàn cầu theo Khế ước nhận nợ số 01/0143/HĐTD-GPBHO/08 ngày 29/11/2008 với thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 14% năm. Mục đích vay vốn để mua 232.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên. Tài sản đảm bảo khoản vay là toàn bộ số cổ phần mua nêu trên.

Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam theo Khế ước nhận nợ số 61919 ngày 18/12/2008 với thời hạn 3 tháng, lãi suất cố định 14% năm. Mục đích vay vốn để mua Bất động sản là Tòa nhà VNT Lô C2D, Cụm sản xuất tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ quận Cầu Giấy, Hà Nội. Tài sản đảm bảo khoản vay là tòa nhà nêu trên.

10. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu:

	Vốn điều lệ VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 01/01/2008	**1.185.000.000**	**(121.793.615)**	**1.063.206.385**
Lợi nhuận trong năm	-	142.463.714	142.463.714
Tăng vốn	388.815.000.000	-	388.815.000.000
Số dư tại ngày 31/12/2008	**390.000.000.000**	**20.670.099**	**390.020.670.099**

Theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 9 tháng 12 năm 2008, quyết định tăng vốn điều lệ từ 150.000.000.000 đồng lên 390.000.000.000 đồng thông qua hình thức các cổ đông sáng lập góp bằng tiền mặt. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ, chi tiết như sau:

	Vốn góp tại ngày 31/12/2008 VND	 31/12/2007 VND
Ông Hà Văn Thắm	295.500.000.000	-
Ông Hà Trọng Nam	39.000.000.000	1.185.000.000
Bà Hồ Thị Quỳnh Nga	55.500.000.000	-
	390.000.000.000	**1.185.000.000**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) **MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2008 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	961.135.791
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.247.381.000
	3.208.516.791

12. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2008 VND
Chi phí lãi vay	2.815.742.221
	2.815.742.221

13. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	31/12/2008 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	142.463.714
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	283.614
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	502

14. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	Năm 2008 VND
Nhận vốn góp	
Ông Hà Văn Thắm	295.500.000.000
Ông Hà Trọng Nam	37.815.000.000
Bà Hồ Thị Quỳnh Nga	55.500.000.000
Đầu tư vào công ty khác	
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	89.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	149.825.400.000
Cổ tức	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	2.247.381.000
Thu nhập Ban giám đốc	-

Số dư các bên liên quan

	31/12/2008 VND	31/12/2007 VND
Phải thu		
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	186.000.000.000	-
Phải trả		
Ông Hà Văn Thắm	3.000.000.000	-

Giao dịch mua cổ phiếu trong năm

	Năm 2008	
	Số lượng (cổ phiếu)	Số tiền (VND)
Mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương do tăng vốn	8.900.000	89.000.000.000
Mua cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương từ:		
Ông Hà Trọng Nam	2.100.000	42.000.000.000
Ông Hà Văn Thắm	2.295.681	45.913.620.000
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	30.530	610.600.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	1.040.859	20.817.180.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) **MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

15. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỔ

Công ty đã thực hiện thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh trong năm 2009. Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 5 số 0103017634 ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 390.000.000.000 đồng lên 1.968.000.000.000 đồng; mệnh giá cổ phần thay đổi từ 100.000 đồng thành 10.000 đồng.

16. SỐ LIỆU SO SÁNH

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 kèm theo không có số liệu so sánh tương ứng của kỳ kế toán năm trước do báo cáo tài chính cho kỳ kế toán đầu tiên được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 31 tháng 5 năm 2007 (ngày thành lập) cho đến ngày 31 năm 12 năm 2007.

*****